

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST

Ngày: 25 - 3 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Anh Kiệt

+ Ông Phạm Văn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST - HS ngày 10/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phạm Phương N**, sinh năm:1999, tại: Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã L, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Số 10 Huyền Trân Công Chúa, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1973 và bà: Phạm Thị T1, sinh năm:1967; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 18/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Ngọc Q, là Luật sư của Văn phòng Luật sư T - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Hẻm 27 Lê Hồng Phong, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;

(Bị cáo và luật sư Q có mặt; người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phạm Phương N sử dụng ma túy đá từ tháng 10/2020. Vào tối ngày 13/11/2020, khi Đang ngồi uống bia tại khu vực quảng trường Lâm Viên phường 1, Đ thì có một thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) đến chào bán ma túy nên N đã mua của người này một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau đó, N đem gói ma túy này về cơ sở lưu trú Thanh Nhân ở số 10 Huyện Trần Công Chứa, Phường D, Đ (N thuê để kinh doanh) cất giấu để sử dụng dần. Vào sáng ngày 18/11/2020, Ngồi cho bạn là Đinh Phan Trường Ph và Nguyễn Tuấn A đến để cùng phụ giúp N lắp đặt các cầu thang để lên giường tầng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi N cùng Ph và Tuấn A đang lắp đặt cầu thang tại phòng Dorm thuộc tầng 1 của căn nhà thì Công an Phường D tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Phạm Phương N đang cất giữ 01 gói ma túy đá tại vị trí bên dưới ghế gỗ dạng gấp tại đầu giường tầng 2 gần chỗ tủ lạnh trong phòng (BL: 39-70; 94-95; 102-105).

Tang vật thu giữ: 01 gói nylon màu trắng trong được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (BL: 43).

Tại bản kết luận giám định số 1970/GĐ - PC09 ngày 23/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1873g loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Phương N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phạm Phương N khai nhận, bản thân bị cáo có sử dụng ma túy nên tối ngày 13/11/2020, khi đang ngồi uống bia tại khu vực Quảng trường Lâm viên thì có một thanh niên giới thiệu tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) đến chào bán ma túy nên N đã mua của người này một gói ma túy đá với giá 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) sau đó mang về cơ sở lưu trú Thanh Nhân nơi bị cáo thuê để kinh doanh Home stay cất giấu mục đích để sử dụng dần thì bị Công an Phường D, thành phố Đ kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn Phạm Phương N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo N. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu; là con cháu của gia đình có công cách mạng; mẹ là công nhân; bản thân bị tổn thương về tinh thần do bố bỏ gia đình đi đâu bị cáo không biết; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình, trở thành công dân tốt cho xã hội.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Phương N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Phương N từ 15 (*mười lăm*) đến 18 (*mười tám*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã qua giám định; trả cho bị cáo 01 (*một*) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Phạm Phương N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phạm Phương N:* Vào tối ngày 13/11/2020, khi đang ngồi uống bia tại khu vực Quảng trường Lâm viên, Phường 10, thành phố Đ thì có không một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến chào bán ma túy nên N đã mua của người này một gói ma túy đá với giá 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) sau đó mang về cơ sở lưu trú Thanh Nhàn nơi bị cáo thuê để kinh doanh cất giấu với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 11

giờ ngày 18/11/2020, thì Công an Phường D, thành phố Đ đến kiểm tra thì phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy Nđang cất giữ tại vị trí bên dưới ghế gỗ dạng gấp tại đầu giường tầng 2 gần tủ lạnh trong phòng của N. Tại Kết luận giám định số 1970/GĐ - PC09 ngày 23/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1873g loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Phạm Phương N là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Nguyễn Phạm Phương N không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Phạm Phương N phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; có ông bà ngoại là người có công với cách mạng nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên B là người đã bán ma túy cho Nguyễn Phạm Phương N nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 (một) gói nylon màu trắng trong được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Qua giám định, xác định tang vật trên là chất ma túy loại Methamphetamine (đã được niêm phong sau khi giám định), đây là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, còn thu giữ 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Phạm Phương N, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm Phương N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Phương N 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 11 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01(*một*) phong bì niêm phong số: 1970/2020. Mặt trước phong bì ghi vụ: Nguyễn Phạm Phương N - 1999; ĐKTT: Ấp 4, La Ngà, Định Quán, Đồng Nai; QĐTC số: 438; 19/11/2020. Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Nguyễn Tùng Lộc; Phạm Thị Dung và Trần Đình Huy; đóng niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01(*một*) phong bì niêm phong số: 1970/2020. Mặt trước phong bì ghi vụ Nguyễn Phạm Phương N - 1999; ĐKTT: Ấp 4, La Ngà, Định Quán, Đồng Nai; QĐTC số 438; 19/11/2020. Hoàn mẫu m = 0,0927 (g). Mặt sau có chữ ký, họ tên của Nguyễn Tùng Lộc; Phạm Thị Dung và Trần Đình Huy; đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

2.2. Trả cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Phạm Phương N.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 25/02/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Phạm Phương N phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Công an tp. Đ;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Bị cáo; Luật sư;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

